

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27-01-2026
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Mến
2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/12/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2026, giữa các đương sự:

N đơn: Bà Võ Thị H, sinh ngày , địa chỉ: Tổ 6, ấp V, xã H, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày , địa chỉ: Tổ 6, ấp V, xã H, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng N đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà H và ông T chung sống năm 2008, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phước Tân vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên là Nguyễn Văn P sinh ngày và Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày . Trong cuộc sống thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2024, vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. N nhân mâu thuẫn là do sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm gì với ông T nữa nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn P sinh ngày và Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày . Bà H yêu cầu ông T nuôi 02 con chung và bà H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng/01 con, tổng cộng 2.000.000 đồng/01

tháng/02 con, cấp dưỡng vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi con lần lượt đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn T: Trong quá trình tố tụng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Theo kết quả xác minh, ông Nguyễn Văn T hiện nay đang cư trú tại tổ 6 ấp V, xã H, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, bị đơn cư trú tại xã H, thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

N đơn bà Võ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của N đơn thấy: Trong cuộc sống vợ chồng của bà H và ông T có mâu thuẫn, có gây gổ. Mâu thuẫn giữa bà H và ông T là có thật, vợ chồng sống không hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, cuộc sống chung giữa bà H và ông T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

+ Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Văn P sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị Hồng N sinh ngày 13/7/2011. Xét thấy con chung đang sống cùng ông T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của N đơn, giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi, bà H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/01 con, tổng cộng 2.000.000 đồng/01 tháng/02 con, cấp dưỡng vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi con lần lượt đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn P sinh ngày và Nguyễn Thị H N sinh ngày . Giao con chung tên là Nguyễn Văn P sinh ngày 13/7/2009 và Nguyễn Thị H N sinh ngày 13/7/2011 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 (Mười tám) tuổi.

Bà Võ Thị H cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng/01 con, tổng cộng 2.000.000 đồng/01 tháng/02 con, cấp dưỡng vào ngày 01 tây hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi con lần lượt đủ 18 tuổi.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

Bà Võ Thị H được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí: Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0031478 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/01/2026), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND khu vực 14, TPHCM;
- THA DS TP HCM;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồ Tràm ;
- Lưu hồ sơ.

Châu Nguyễn Xuân Thu